

KINH THẮNG TƯ DUY PHẠM THIÊN SỞ VẤN

QUYỂN 2

Bấy giờ, Phạm thiên Thắng Tư Duy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát sống trong thế gian làm thế nào để vượt khỏi pháp thế gian và không bị pháp thế gian làm cấu nhiễm? Bồ-tát khéo nhận biết các pháp thế gian đúng như thật tùy thuận pháp thế gian mà không tham đắm, để giáo hóa chúng sinh khiến họ xa lìa mọi hệ lụy, được thấy các pháp thế gian một cách bình đẳng, hành hóa nơi thế gian mà không hủy hoại pháp thế gian?

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Ta nói thân năm ấm
Nơi nương tựa chúng sinh
Không nương thân năm ấm
Thoát được pháp thế gian.
Bồ-tát có trí tuệ
Biết thật tánh thế gian
Tuy nương thân năm ấm
Mà không bị cấu nhiễm.
Được, mất và khen chê
Ca, trách cùng vui khổ
Đối với tám pháp ấy
Thường sai khiến người đời.
Bồ-tát bậc Đại trí
Biết đúng pháp thế gian
Tướng luôn bị hư hoại
Hành hóa không hề động.
Thắng lợi không tự cao
Thất bại không buồn chán
Tâm kiên trì bất động
Không vướng pháp thế gian.
Được mất và khen chê
Ca, trách cùng vui khổ
Đối với tám pháp ấy
Tâm luôn luôn bình đẳng.
Biết thế gian hư vọng
Nương hai điền đảo khởi
Bồ-tát hàng tuệ sáng
Không hành nẻo thế tục.
Đạo lý của thế gian
Bồ-tát đều biết rõ*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Có thể ở thế gian
Độ chúng sinh dứt khổ.
Tuy sống trong cõi đời
Như hoa sen chẳng nhiễm
Không hủy hoại thế gian
Thông đạt tánh các pháp.
Phàm phu sống ở đời
Mà không biết thế gian
Bồ-tát hành chốn ấy
Biết rõ tướng thế gian.
Thế gian tướng hư không
Hư không cũng không tướng
Bồ-tát biết như vậy
Không nhiễm nơi thế tục.
Như những điều mình biết
Tùy theo đó diễn nêu
Biết thật tánh thế gian
Nên không làm tổn hại.
Năm ấm không tự tánh
Tức là tánh thế gian
Nếu ai không biết vậy
Luôn tự chấp thế gian.
Nếu thấy rõ năm ấm
Không sinh cũng không diệt
Người ấy hành theo đời
Không dựa nương thế tục.
Phàm phu không biết pháp
Ở đời dấy tranh cãi
Là thật hay không thật
Chấp vào hai tướng ấy.
Ta chẳng cùng với đời
Khởi mọi sự tranh chấp
Thật tướng của thế gian
Thấy đã nhận biết rõ.
Pháp chư Phật thuyết giảng
Hoàn toàn không tranh cãi
Biết thế gian bình đẳng
Không thật không hư vọng.
Nếu quyết định pháp Phật
Có thật, có hư vọng
Đó tức là tham đắm
Cùng ngoại đạo không khác.
Mà nay trong Phật pháp
Không thật, không hư vọng
Cho nên ta thường nói

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Pháp xuất thế không hai.
Nếu người biết thế gian
Thật tánh là như vậy
Nơi thật, nơi hư vọng
Không chấp ác kiến ấy.
Như vậy biết thế gian
Thanh tịnh như hư không
Là bậc danh xưng lớn
Như mặt trời chiếu khắp.
Người nào thấy thế gian
Như những điều ta thấy
Những người đạt như vậy
Thấy được mười phương Phật.
Các pháp từ duyên sinh
Vốn không có định tánh
Nếu biết nhân duyên này
Tức đạt thật tướng pháp.
Nếu biết thật tướng pháp
Thì biết được tướng không
Nếu biết rõ tướng không
Tức là thấy Đạo Sư.
Nếu có người thấy được
Tướng thế gian như vậy
Tuy hành nơi thế gian
Mà chẳng trụ trong đó.
Nương chỗ thấy người thường
Việc này không thể rõ
Vì sao sống ở đời
Mà không dựa thế tục.
Sau khi Phật diệt độ
Ưu thích pháp nhãn này
Phật đối với người ấy
Thường hiện nơi thế gian.
Ai thấu đạt pháp ấy
Tức hộ trì pháp ta
Cũng là cúng dường ta
Cũng là bậc dẫn đường.
Nếu người trong chốc lát
Rõ tánh thế gian ấy
Người này thường không bị
Những ma ác sai khiến.
Thấu đạt ý nghĩa ấy
Tức là đại trí tuệ
Người này là giàu có
Thí chủ về tài, pháp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Biết thế gian như vậy
Là đầy đủ giới cấm
Là lực nhẫn dưỡng mãnh
Tiến đến đại tinh tấn.
Đầy đủ các thiên định
Chứng đắc thân thông lớn
Trí tuệ biết như thật
Tất cả nẻo thế gian.
Có thể hành như vậy
Được thành tựu Tam-muội
Vui nơi chốn tịch tĩnh
Túc phát khởi Bát-nhã.
Tùy chỗ nghe pháp ấy
Túc chắc chắn có Phật
Như vậy các Bồ-tát
Sẽ mau thành Chánh giác.
Nếu thấy biết sâu xa
Tánh thế gian như vậy
Có thể hàng phục ma
Chóng thành đạo Vô thượng.*

Đức Như Lai lại bảo Phạm thiên Thắng Tư Duy:

–Này Phạm thiên! Như Lai vượt ra ngoài thế gian mà giảng nói về thế gian, về tập của thế gian, về diệt của thế gian, về diệt đạo của thế gian.

Này Phạm thiên! Nói về thế gian thì Như Lai giảng nói về năm ấm gọi là thế gian. Tham đắm nơi năm ấm gọi là tập của thế gian. Năm ấm diệt tận gọi là diệt của thế gian. Quan sát năm ấm không thấy có hai pháp gọi là diệt đạo của thế gian.

Lại nữa, này Phạm thiên! Gọi là năm ấm, thì năm ấm chỉ có nơi lời nói. Trong ấy, chấp giữ theo ngôn ngữ, tà kiến gọi là thế gian. Không xả bỏ kiến chấp ấy gọi là tập của thế gian. Thấy được tự tướng đó gọi là diệt của thế gian. Tùy chỗ theo con đường nào, không giữ lấy kiến chấp kia, gọi là diệt đạo của thế gian.

Này Phạm thiên! Ý của Như Lai là ở chỗ này. Vì thế Như Lai nay đối với thân tướng mà thuyết giảng về khổ của thế gian, về tập, diệt, diệt đạo của thế gian.

Phạm thiên Thắng Tư Duy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Ngài giảng nói, về bốn Thánh đế con chưa rõ, có phải là Thánh đế đích thật không?

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Gọi là khổ đế, không phải là Thánh đế đích thật. Gọi là khổ tập đế, không phải là Thánh đế đích thật.

Này Phạm thiên! Gọi là khổ diệt đế, không phải là Thánh đế đích thật. Gọi là diệt khổ đạo đế cũng không phải là Thánh đế đích thật.

Này Phạm thiên! Nếu Khổ kia là Thánh đế đích thật, thì tất cả loài súc sinh như bò, heo... phải có thật đế. Vì sao? Vì các loại ấy đều chịu mọi sự thống khổ. Do ý nghĩa này mà nói khổ không phải là thật đế.

Nếu nói Tập kia là Thánh đế đích thật, thì chúng sinh trong sáu đường phải có thật đế. Vì sao? Vì nhân nơi tập ấy mà sinh ra các đường. Do ý nghĩa này nên tập không phải

là thật đế.

Nếu cho là Diệt kia là Thánh đế đích thật, thì tất cả thế gian rơi vào tà kiến, là chấp đoạn tức nói pháp diệt nên có thật đế. Vì sao? Vì các thuyết ấy nói pháp diệt là Niết-bàn. Do ý nghĩa này nên nói diệt không phải là thật đế.

Nếu cho Đạo kia là Thánh đế đích thật, thì nhân duyên nơi tất cả pháp hữu vi phải có thật đế. Vì sao? Vì do nương nơi pháp hữu vi mà cầu xa lìa pháp hữu vi. Do ý nghĩa này nên đạo không phải là thật đế.

Này Phạm thiên! Do đó nên biết: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế không phải là Thánh đế đích thật.

Này Phạm thiên! Thánh đế đích thật biết khổ là vô sinh, gọi là Khổ thánh đế đích thật. Biết tập là không hòa hợp, gọi là Tập thánh đế đích thật. Ở trong pháp diệt rốt ráo, nhận biết rõ là không sinh không diệt, gọi là Diệt thánh đế đích thật. Đối với tất cả các pháp bình đẳng, không dùng hai pháp mà chứng đạo, đó gọi là Đạo thánh đế đích thật.

Này Phạm thiên! Thánh đế đích thật không phải là vọng ngữ, không phải là thật ngữ.

Thế nào là vọng ngữ? Đó là chấp về ngã, chấp về chúng sinh, chấp về thọ mạng, chấp nơi trượng phu, chấp về người, chấp thường, chấp đoạn, chấp có, chấp lìa có, chấp sinh, chấp diệt, chấp về sinh tử, chấp về Niết-bàn. Đó gọi là vọng ngữ.

Nếu không chấp nơi các nhận thức như vậy, không tiếp xúc theo các kiến giải như vậy, không giữ lấy các kiến giải như vậy, thì đó gọi là thật ngữ.

Này Phạm thiên! Nếu hành giả nói Như Lai biết rõ khổ thì gọi là vọng ngữ. Nếu hành giả nói Như Lai đoạn trừ tập thì gọi là vọng ngữ. Nếu hành giả nói Như Lai chứng đắc diệt thì gọi là vọng ngữ. Nếu hành giả nói Như Lai tu tập đạo thì gọi là vọng ngữ. Vì sao? Vì đã không tùy thuận nơi chỗ nhớ nghĩ đúng về Như Lai, nên gọi là vọng ngữ.

Này Phạm thiên! Sao gọi là tùy thuận nơi chỗ nhớ nghĩ đúng về Như Lai?

Đó là không nhớ nghĩ về tất cả các pháp. Nếu không nhớ nghĩ về tất cả các pháp, thì gọi là tùy thuận nơi chỗ nhớ nghĩ đúng về Như Lai. Nếu hành giả an trụ trong sự nhớ nghĩ ấy, tức là không trụ nơi tất cả tướng. Nếu chẳng trụ nơi tất cả tướng, tức là trụ ở thật tế. Nếu trụ ở thật tế, gọi là chẳng trụ chấp nơi tâm. Nếu chẳng trụ chấp nơi tâm thì người ấy gọi là chẳng phải thật ngữ, chẳng phải vọng ngữ.

Này Phạm thiên! Do đó nên biết, nếu không phải là thật ngữ, không phải là vọng ngữ thì đấy gọi là Thánh đế đích thật của bậc Thánh.

Này Phạm thiên! Nói về điều chân thật thì xưa nay vốn là như thế, dù Phật ra đời hay không ra đời, thì pháp tánh vốn thường như vậy. Pháp giới cũng thường hằng như thế. Niết-bàn, thế gian cũng thường như vậy. Do đó, gọi là Thánh đế đích thật. Vì sao? Vì không phải xa lìa sinh tử gọi là Thánh đế, cũng không phải chấp thủ Niết-bàn gọi là Thánh đế.

Này Phạm thiên! Nếu người nào chứng ngộ về bốn Thánh đế như vậy thì gọi là thật ngữ.

Này Phạm thiên! Về đời vị lai có các Tỳ-kheo không tu tập về thân, không tu tập về giới, không tu tập về tâm, không tu tập về tuệ, những người ấy giảng nói tướng sinh là Khổ đế, các duyên hòa hợp là Tập đế, pháp diệt là Diệt đế, dùng hai pháp mà cầu tướng là Đạo đế.

Này Phạm thiên! Như Lai gọi những người ấy là kẻ ngu si, là hàng ngoại đạo, rơi vào đường ác, Như Lai không phải là thầy của họ, họ không phải là đệ tử Thanh văn

của Như Lai. Những kẻ như vậy đã theo ngoại đạo, tà kiến, phá hoại chánh pháp nên nói là có thật đấy.

Này Phạm thiên! Hãy quán xét lúc Như Lai thành tựu đạo quả, không thủ đắc một pháp nào gọi là thật ngữ, là vọng ngữ.

Nếu Phật không thủ đắc một pháp nào thì trong chúng hội đã chẳng có các pháp để Như Lai thuyết giảng, luận bàn, dạy bảo chẳng?

Phạm thiên thưa:

–Dạ không, bạch Thế Tôn!

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Do các pháp không có đối tượng để thủ đắc, các pháp luôn lia tợ tánh, nên sự giác ngộ của Như Lai là không có tướng tham ái.

Phạm thiên Thắng Tư Duy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Như Lai đối với các pháp không có đối tượng để thủ đắc, vậy do ý nghĩa nào để nói Như Lai thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác, gọi là Phật? Chứng đạt pháp gì để nói Như Lai là Bạc Ứng Cúng Chánh Biến Tri?

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Ý ông nghĩ sao? Pháp Như Lai giảng nói, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, pháp ấy là thật, là hư vọng chẳng?

Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Pháp ấy là hư vọng, không phải là thật, Tu-già-đà, pháp ấy là hư vọng, chẳng phải là thật.

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Ý ông nghĩ sao? Nếu pháp là hư vọng, không thật, thì pháp ấy là có hay là không?

Phạm thiên đáp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp là hư vọng, thì pháp ấy không nên nói là có, không nên nói là không.

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Ý ông nghĩ sao? Nếu pháp không phải là có, không phải là không, thì pháp ấy có chứng đắc chẳng?

Phạm thiên đáp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp là không, thì pháp ấy không thể nói là có, không thể nói là không.

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Nếu pháp không phải là có, không phải là không, thì pháp ấy làm sao chứng đắc?

Phạm thiên đáp:

–Bạch Thế Tôn! Pháp ấy không thể chứng đắc.

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Lúc Như Lai thành tựu đạo quả chính là nhận biết về chỗ hư vọng điên đảo, dấy khởi các thứ phiền não, cấu nhiễm đều rốt ráo là không sinh, lấy chỗ không thủ đắc để chứng đắc, lấy chỗ không chấp về nhận biết để nhận biết. Vì sao? Này Phạm thiên! Vì pháp do Như Lai chứng đắc thì không thể thấy, không thể nghe, không thể giác ngộ, không thể nhận biết, không thể nhớ nghĩ, không thể nắm giữ, không thể chấp trước, không thể nêu bày, không thể vấn nạn, vượt ra ngoài tất cả cảnh giới,

không ngôn từ, không giảng nói, không hành, không cầu, không có văn tự, không có đường ngôn ngữ, chẳng phải là cảnh giới của nhận thức không có văn tự, nên không phải là chỗ nêu giảng của ngôn ngữ.

Này Phạm thiên! Pháp ấy như thế là giống như hư không. Ông có muốn ở trong pháp như thế mà đạt được sự chứng đắc chăng?

Phạm thiên đáp:

–Dạ không, bạch Thế Tôn! Các Đức Phật, Như Lai thật là hiếm có. Pháp mà các ngài thành tựu là chưa từng có, không thể nghĩ bàn, các ngài hội nhập sâu trong cõi Đại Từ, Đại Bi mà chứng đắc pháp tướng tịch diệt như vậy, rồi dùng ngôn ngữ, văn tự để chỉ dạy mọi người khiến họ cũng chứng đắc.

Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh nào nghe được pháp ấy mà có thể tin, hiểu, thì nên biết người này không phải từ chỗ ít công đức mà đạt được. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì pháp ấy đối với tất cả thế gian là chỗ khó tin. Vì sao? Vì thế gian không thể tin hiểu nổi pháp như vậy.

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Tại sao pháp ấy đối với tất cả thế gian là chỗ khó tin?

Phạm thiên đáp:

–Bạch Thế Tôn! Vì thế gian tham chấp nơi đố, mà pháp ấy thì không phải như vậy. Pháp ấy không phải là thật, không phải hư vọng. Vì thế gian tham chấp nơi pháp mà pháp đó không phải là pháp, không phải là phi pháp. Vì thế gian tham chấp nơi Niết-bàn, nhưng pháp đó không phải là sinh tử, không phải là Niết-bàn. Vì thế gian tham chấp nơi pháp thiện, nhưng pháp ấy không là thiện, cũng không phải là không thiện. Vì thế gian tham chấp nơi an lạc, mà pháp ấy không khổ não, không an lạc. Vì thế gian tham chấp nơi Phật ra đời, nhưng pháp đó không có Phật ra đời, cũng không có Niết-bàn, tuy có nói về pháp mà pháp đó không thể nói về tướng, tuy có tán thán về Tăng mà Tăng tức là vô vi, cho nên pháp ấy đối với tất cả thế gian là chỗ khó tin.

Bạch Thế Tôn! Ví như trong nước phát ra lửa, trong lửa phát ra nước, điều đó rất là khó tin. Như vậy, trong phiền não có Bồ-đề, trong Bồ-đề có phiền não, cũng là khó tin. Vì sao? Vì Đức Như Lai chứng đắc tánh của phiền não là hư vọng nên không có pháp nào để có thể chứng đắc. Tuy có giảng nói pháp mà không thể nhận thức. Tuy có chỗ biết mà không phân biệt. Tuy chứng đắc Niết-bàn mà không có đối tượng được nhận biết. Tuy tu tập các hành mà không tạo nên hai tướng. Tuy có pháp chứng đắc mà không có đối tượng được thủ đắc. Tuy diệt trừ các chướng ngại mà không có đối tượng được diệt trừ.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào có thể tin hiểu về ý nghĩa của pháp như thế, thì nên biết người ấy đã vượt khỏi các thứ kiến chấp.

Nên biết người ấy đã từng thân cận, cúng dường vô lượng chư Phật.

Nên biết người ấy được các bậc Thiện nhân hộ trì, vì được tất cả các hàng Thiện tri thức hộ niệm.

Nên biết người ấy tin tưởng nơi pháp Đại thừa vi diệu, do các thiện căn tốt đẹp luôn được tăng trưởng.

Nên biết người ấy khéo đạt được pháp tài nơi kho báu vi diệu lớn lao, do có thể giữ gìn pháp tạng của chư Phật.

Nên biết người ấy luôn tùy thuận chỗ tạo tác, hành hóa do có thể khéo tạo tác, thực hành các pháp.

Nên biết người ấy thuộc dòng họ tôn quý, do được sinh nơi nhà của Như Lai.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nên biết người ấy có thể thực hành hạnh xả lớn, do dứt bỏ tất cả các thứ phiền não.

Nên biết người ấy đạt được diệu lực giữ giới, vì không khởi tâm phá hủy giới pháp.

Nên biết người ấy có được diệu lực nhẫn nhục, do có thể xả bỏ thân mạng.

Nên biết người ấy đạt được diệu lực tinh tấn, do không hề sinh tâm mỏi mệt.

Nên biết người ấy đạt được diệu lực thiền định, do đã thiêu đốt tất cả pháp bất thiện.

Nên biết người ấy có được diệu lực trí tuệ, do lìa bỏ tất cả các nẻo hành kiến.

Nên biết người ấy không bị người khác làm cho thất bại, do đã vượt qua mọi cảnh giới của ma.

Nên biết người ấy không bị kẻ oán thù chế ngự, do đã xa lìa bao thứ đối địch.

Nên biết người ấy không lừa dối thế gian, do không hề lừa dối Như Lai.

Nên biết người ấy luôn nói lời chân chánh, vì có thể khéo nói tự tánh của các pháp.

Nên biết người ấy luôn nói lời đúng thật, vì đã giảng nói về đệ nhất nghĩa với thật tướng của các pháp.

Nên biết người ấy được các bậc Thiện tri thức hộ niệm, do đã được sự hộ niệm của các Đức Như Lai.

Nên biết người ấy luôn hòa nhã hiền dịu, do cùng được an trụ nơi chốn an lạc, tốt đẹp.

Nên biết người ấy là hàng đại phú quý, do có được pháp tài của bậc Thánh.

Nên biết người ấy thường có thể biết đủ vì đã có đủ hạnh nơi Thánh chủng.

Nên biết người ấy dễ viên mãn, dễ nuôi dưỡng, do xa lìa mọi tham muốn về ăn uống.

Nên biết người ấy có được diệu lực an nhẫn, do đã đạt đến bến bờ giác ngộ.

Nên biết người ấy là bậc cứu độ, do có thể hóa độ những người chưa được hóa độ.

Nên biết người ấy là bậc thấu đạt, do có thể giảng giải cho những người chưa được hiểu biết.

Nên biết người ấy là bậc an lạc, do có thể tạo an lạc cho những người chưa được an ổn.

Nên biết người ấy là bậc vắng lặng, do có thể khiến những người chưa giải thoát đạt được giải thoát.

Nên biết người ấy là bậc chỉ bày, do có thể chỉ bày về chánh đạo.

Nên biết người ấy là bậc biết rõ về chánh đạo, do có thể độ thoát những người chưa được độ thoát.

Nên biết người ấy là bậc Đại y vương, do khéo nhận biết về các loại thuốc pháp.

Nên biết người ấy là loại thuốc hay, vì có thể chữa trị các bệnh phiền não của chúng sinh.

Nên biết người ấy có uy lực lớn, do có diệu lực về trí tuệ.

Nên biết người ấy có uy lực không thoái chuyển, do có được pháp kiên cố, rốt ráo.

Nên biết người ấy có sức mạnh tinh tấn, do thường tu tập, không nương tựa vào kẻ khác.

Nên biết người ấy như sư tử, do xa lìa mọi thứ sợ hãi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Nên biết người ấy giống như rồng lớn, do tâm khéo điều phục, nhu hòa.
- Nên biết người ấy như loài voi lớn, do khéo chế ngự tâm ý.
- Nên biết người ấy như ngư vương, do khéo dẫn đường cho đại chúng.
- Nên biết người ấy là bậc dũng mãnh lớn, do có thể phá trừ các thứ ma oán.
- Nên biết người ấy là bậc không còn sợ hãi, do đã xa lìa sự sợ hãi của đại chúng.
- Nên biết người ấy không còn chỗ lo sợ, do đạt được pháp không sợ hãi.
- Nên biết người ấy không hề ngại khó khăn, do có thể diễn bày về pháp thật.
- Nên biết người ấy như mặt trăng sáng, do đạt đầy đủ các pháp thiện.
- Nên biết người ấy như mặt trời tỏa chiếu, do có ánh sáng trí tuệ soi chiếu khắp.
- Nên biết người ấy như ngọn đèn sáng, do xa lìa tất cả nơi chốn tối tăm.
- Nên biết người ấy tâm kiên cố như đại địa, do đã xa lìa tâm yêu ghét.
- Nên biết người ấy bình đẳng như đất, do có thể dung nạp tất cả chúng sinh.
- Nên biết người ấy chẳng trú như gió, do không tham đắm các pháp.
- Nên biết người ấy trong sạch như nước, do đã rửa sạch tất cả cấu bẩn của phiền não.
- Nên biết người ấy như ngọn lửa mạnh, do đã thiêu đốt hết thảy mọi ý niệm loạn động.
- Nên biết người ấy như núi Tu-di, do tâm được kiên cố không gì có thể lay động.
- Nên biết người ấy bền chắc như kim cương, vì luôn vững chắc như núi Thiết vi, không thể hủy hoại.
- Nên biết người ấy là không thể hàng phục, do tất cả mọi thứ oán thù đều không thể chế ngự được.
- Nên biết người ấy là không thể định lượng, do không phải là chỗ định lượng của hàng Nhị thừa.
- Nên biết người ấy có nhiều vật báu như biển, do tạo nhiều lợi ích quý giá cho chánh pháp.
- Nên biết người ấy như biển lớn, do đã diệt tận hết thảy mọi phiền não.
- Nên biết người ấy không hề chán đủ, do thường cầu pháp không chút nhàm chán.
- Nên biết người ấy là bậc viên mãn, do có trí tuệ nhận biết đầy đủ các pháp.
- Nên biết người ấy như bậc Chuyển luân vương, do có thể chuyển pháp luân.
- Nên biết người ấy như vua Đế Thích, do có thể giữ gìn sắc thân.
- Nên biết người ấy như vua Phạm thiên, do đạt được mọi tự tại.
- Nên biết người ấy là bậc tuôn xuống mưa lớn, do có thể tuôn các trận mưa chánh pháp.
- Nên biết người ấy là bậc tuôn mưa cam lồ, do mưa pháp cam lồ cho mọi chúng sinh.
- Nên biết người ấy là bậc có thể tự tăng trưởng, do đạt được các Căn, Lực, Giác phần.
- Nên biết người ấy đã đến bờ giác ngộ, do có thể vượt qua mọi nẻo chìm đắm của thế gian.
- Nên biết người ấy đã hội nhập nơi bờ giải thoát, do có thể vào sâu nơi trí tuệ của Phật.
- Nên biết người ấy đã gần đến đạo quả Vô thượng, do gần đến nẻo giác ngộ của Phật.
- Nên biết người ấy không gì sánh bằng, do có được đầy đủ trí tuệ tăng trưởng viên

mãn.

Nên biết người ấy không gì hơn, do có được văn tuệ không gì vượt hơn.

Nên biết người ấy là không thể lường tính, do vượt qua mọi lãnh vực đo lường.

Nên biết người ấy không có chướng ngại, do ưa thích biện thuyết không hề bị ngưng trệ.

Nên biết người ấy luôn nhớ nghĩ vững chắc, do có được đầy đủ diệu lực về nghe, giữ.

Nên biết người ấy là bậc có thể đi tới, do có thể tùy thuận theo nghĩa.

Nên biết người ấy đạt được thiện ý, vì có thể quan sát, thâm nhập nơi chánh pháp.

Nên biết người ấy nhận biết rõ về chúng sinh, do biết được tâm ý của chúng sinh.

Nên biết người ấy luôn siêng năng tinh tấn, do đã tạo mọi lợi ích, an lạc cho thế gian.

Nên biết người ấy đã vượt khỏi thế gian, do tâm người ấy đã vượt qua thế gian.

Nên biết người ấy không thể bị cấu nhiễm, vì tâm thanh tịnh như hoa sen.

Nên biết người ấy không hề bị che phủ, do không bị tám pháp thế gian che chắn.

Nên biết người ấy luôn được an vui, yêu quý, do được các bậc trí tuệ yêu quý.

Nên biết người ấy là bậc đáng quý trọng, do có trí tuệ hiểu biết rộng, đáng được quý trọng.

Nên biết người ấy được nhiều người khác cúng dường, do được các bậc trí tuệ nhận biết.

Nên biết người ấy là bậc được cúng dường, do đã được hàng trời, người cúng dường.

Nên biết người ấy có thể làm nơi quy mạng, do có thể làm chốn nương tựa cho các chúng sinh.

Nên biết người ấy được các bậc Thiện tri thức kính quý, do đã được các bậc Thánh quý kính.

Nên biết người ấy đang được thỉnh cầu, do đã được hàng Nhị thừa cúng dường.

Nên biết người ấy xa lìa mọi sự mong cầu, do đã xa lìa tất cả nẻo hành hóa của hàng Nhị thừa.

Nên biết người ấy không hề có dua nịnh, tà vạy, do không còn một chút pháp cấu uế, tà vạy.

Nên biết người ấy là bậc đoan nghiêm, do đã thành tựu đầy đủ mọi oai nghi.

Nên biết người ấy là bậc hết mực đáng yêu kính, do đã vượt khỏi hết thủy sắc tướng nơi thế gian.

Nên biết người ấy là bậc đáng nương tựa, do có đầy đủ oai đức.

Nên biết người ấy có đầy đủ mọi trang nghiêm, do thân có đủ các tướng trang nghiêm.

Nên biết người ấy là bậc thân tướng có nhiều màu sắc, do có đủ tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Nên biết người ấy là bậc có thể hộ trì, do có thể hộ trì chủng tánh của Phật.

Nên biết người ấy là bậc có thể thâm nhận, do chẳng đoạn trừ hạt giống của pháp Phật.

Nên biết người ấy có thể ngăn chặn các điều ác, do luôn luôn hộ trì các hàng Thánh tăng. Người ấy được gặp chư Phật, đạt được Pháp nhãn, được chư Phật thọ ký, đạt đầy đủ ba nhãn, thành tựu trọn vẹn đạo quả, hàng các thứ ma, có được Nhất thiết trí, có

thể chuyển pháp luân, thường thực hành các Phật sự.

Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe được pháp nghĩa hết sức sâu xa như vậy, nghe rồi không hề sợ hãi, thì người ấy đạt được các công đức lớn như vậy.

Bạch Thế Tôn! Con dùng một kiếp, hoặc hơn kém một kiếp để nói về công đức đã đạt được của các thiện nam, thiện nữ ấy cũng không thể hết. Như sự giác ngộ của Phật là khó nhận biết, khó thấy, không hiểu mà có thể tin tưởng nắm giữ, lãnh thọ, gìn giữ, đọc tụng, thuyết giảng các pháp như vậy cho người khác, tự mình đã có thể an trụ, lại khiến cho kẻ khác an trú trong pháp đó.

Bấy giờ, Đức Như Lai bảo Đại Phạm thiên Thắng Tư Duy:

–Này Phạm thiên! Ông chỉ nhận biết một ít về hình sắc, công đức của các Đại Bồ-tát và hết lòng ca ngợi, tán thán. Như tri kiến của Phật thì mới nhận thức trọn vẹn, do Như Lai có trí tuệ không hề bị chướng ngại.

Này Phạm thiên! Các thiện nam, thiện nữ ấy có được vô lượng công đức như vậy. Lại còn có vô lượng công đức hơn thế nữa. Nếu người có thể nhận biết pháp thâm diệu của Như Lai đã thuyết giảng, hiểu rõ về chữ, câu, nghĩa, thì có thể chứng biết về ý nghĩa sâu xa ấy, tùy thuận không trái ngược, tùy thuận tương ứng hoàn toàn thì có thể hiểu rõ về ý nghĩa, không lệ thuộc vào câu chữ. Như vậy, Bồ-tát nhận biết về chỗ thuyết pháp của Như Lai, đã dựa vào ngôn ngữ gì để thuyết giảng, nương vào ý nghĩa gì để thuyết pháp, nương vào phương tiện gì để thuyết giảng, nương vào những sự hội nhập gì để thuyết pháp, nương vào tâm đại Bi như thế nào để thuyết pháp?

Này Phạm thiên! Nếu có Bồ-tát nào biết rõ về năm lực nơi hành trí của Như Lai, thì Bồ-tát ấy đối với các chúng sinh có thể tạo được sự nghiệp an trụ duy trì chánh pháp.

Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là năm Lực nơi hành trí của Như Lai?

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Đó là:

1. Ngôn ngữ dùng để thuyết pháp.
2. Ý nghĩa nơi việc thuyết pháp.
3. Phương tiện để thuyết pháp.
4. Sự chứng nhập để thuyết pháp.
5. Hội nhập nơi tâm đại Bi để thuyết pháp.

Này Phạm thiên! Như vậy gọi là Như Lai dùng năm Lực nơi hành trí để thuyết pháp. Trong pháp sâu xa ấy, không phải là cảnh giới có thể nhận biết của hàng Thanh văn, Duyên giác.

Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát nhận biết về ngôn ngữ thuyết pháp của Như Lai?

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Như Lai giảng nói về pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, giảng nói về pháp nhiễm, pháp tịnh, pháp thiện, pháp bất thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp có tội, pháp không tội, pháp hữu vi, pháp vô vi, giảng nói về pháp ngã, chúng sinh, nhân, trượng phu, pháp chứng đắc, pháp sinh tử, pháp Niết-bàn...

Này Phạm thiên! Nên biết những ngôn thuyết này như nói về sự huyễn hóa. Nên biết do không có tướng quyết định nên ngôn thuyết như các việc trong mộng, vì mọi

nhận thức đều hư vọng, như tiếng vang nên nói từ hư không phát ra. Ngôn thuyết như hình bóng, vì do nhân duyên hòa hợp, như dấu ấn, vì không chuyển nhập, như dợn nắng, vì kiến chấp điên đảo, như hư không, vì không sinh không diệt. Do không thuyết giảng mà có thể thuyết giảng, nên biết là đã dứt bật mọi nẻo ngôn ngữ.

Này Phạm thiên! Nếu Bồ-tát có thể nhận biết về những sự thuyết pháp như vậy, thì Bồ-tát ấy tuy dùng tất cả ngôn ngữ để thuyết giảng, nhưng đối với các pháp đều không có đối tượng được ngôn thuyết, do không tham chấp nơi các pháp nên có được biện tài ưa thuyết giảng không chướng ngại. Do biện tài ấy nên ở trong hàng hà sa số kiếp thuyết giảng về vô số pháp không hề có chướng ngại, không cùng tận và mọi sự thuyết giảng đều không xa lìa pháp giới, nên không chấp trước nơi hình tướng sai biệt.

Này Phạm thiên! Đó gọi là ngôn ngữ thuyết pháp của Như Lai.

Này Phạm thiên! Thế nào là Bồ-tát nhận biết về ý lực sâu xa nơi phương tiện để thuyết pháp của Đức Như Lai?

Này Phạm thiên! Như Lai hoặc nơi pháp nhiệm giảng nói tịnh, hoặc nơi pháp tịnh nói nhiệm. Bồ-tát đối với ý sâu xa của Như Lai nên nhận biết như vậy.

Phạm thiên thưa:

– Thế nào là pháp nhiệm Như Lai giảng nói tịnh?

– Này Phạm thiên! Vì không thể nhận thấy thể của pháp nhiệm. Như vậy nên Như Lai đối với pháp nhiệm nói tịnh.

– Vì sao pháp tịnh Như Lai nói nhiệm?

– Vì không thấy thể tánh của pháp tịnh, do vậy nên Như Lai nơi pháp tịnh nói là nhiệm.

Lại nữa, này Phạm thiên! Như Lai nương nơi bố thí để chỉ bày về Niết-bàn. Hàng phàm phu ít hiểu biết nên không thể nhận rõ ngụ ý của Như Lai, chỉ có các Bồ-tát mới khéo nhận biết được ngụ ý ấy, nên tin như thế nơi pháp thiện sâu xa mà suy nghĩ: “Người hành bố thí thì vào đời sau sẽ được giàu sang lớn.” Nhưng ở trong pháp ấy không một pháp nào có thể từ một niệm tới một niệm chuyển đến đời sau, vì Niết-bàn không phải là pháp chuyển biến. Nếu không một pháp nào có thể từ một niệm đến một niệm chuyển tới đời sau, thì đây tức là thật tướng của tất cả các pháp. Thật tướng của các pháp tức là Niết-bàn. Như Lai giảng thuyết về trì giới là Niết-bàn, do không tạo tác, không sinh khởi. Nhẫn nhục là Niết-bàn, do niệm niệm được vắng lặng. Tinh tấn là Niết-bàn, do không có đối tượng được chọn lấy hay xả bỏ. Thiền định là Niết-bàn, do không tham chấp nơi thiền vị. Bát-nhã là Niết-bàn, do không thủ đắc về tướng. Tham dục là thật tế, vì tánh của các pháp không có tướng tham dục. Sân hận là thật tế, vì tánh của các pháp không có tướng sân hận. Ngu si là thật tế, vì pháp tánh không có tướng ngu si. Thế gian là Niết-bàn, vì không thoái chuyển, không sinh khởi. Niết-bàn là thế gian, vì do sự chấp trước. Thật ngữ là hư vọng, vì sinh ra các kiến chấp. Hư vọng là thật ngữ, vì do nơi người tăng thượng mạn.

Lại nữa, này Phạm thiên! Như Lai do tùy ý mà thuyết giảng. Hoặc tự thuyết ta là người nói về chấp thường. Hoặc tự thuyết ta là người nói về nhiệm. Hoặc tự thuyết ta là người nói về chấp đoạn. Hoặc tự thuyết ta là người nói không có nghiệp. Hoặc tự thuyết ta là người nói không có sự tạo tác nơi nghiệp. Hoặc tự thuyết ta là người nói về bất tín. Hoặc tự thuyết ta là người nói về việc không biết ân. Hoặc tự thuyết ta là người nói về trộm cướp. Hoặc tự thuyết ta là người nói về sự không dung nạp. Hoặc tự thuyết ta là người nói về sự chẳng thọ nhận. Nhưng Như Lai thật sự không có các sự việc như vậy.

Này Phạm thiên! Ông nên biết đây là chỗ tùy ý của Như Lai, do nương vào những ý nghĩa nào đấy để khiến cho chúng sinh kiêu mạn xả bỏ ngã mạn.

Này Phạm thiên! Như Lai đã nương vào những ý sâu xa như vậy để giảng nói pháp.

Nếu Bồ-tát nhận biết về phương tiện tùy hành của Như Lai để thuyết pháp, hoặc nghe Phật ra đời thì có thể tin tưởng, lãnh thọ, nhằm chỉ dẫn cho chúng sinh về nghiệp thiện, về quả báo nơi sắc thân. Hoặc nghe Phật không ra đời cũng tin tưởng, lãnh thọ, vì cho đấy là thân pháp tánh của chư Phật. Hoặc nghe Phật thuyết pháp cũng tin tưởng, lãnh thọ, vì ưa thích văn tự nơi chúng sinh. Hoặc nghe Phật không thuyết pháp cũng tin tưởng, lãnh thọ, do pháp tánh của chư Phật là không thể nêu giảng được. Hoặc nghe có Niết-bàn cũng tin tưởng, lãnh thọ, vì nhằm diệt trừ điên đảo là chỗ dấy khởi các phiền não. Hoặc nghe không có Niết-bàn cũng tin tưởng, lãnh thọ, do tướng của các pháp là không sinh, không diệt. Hoặc nghe có chúng sinh cũng tin tưởng, lãnh thọ, do đã vào được cửa của thế đế. Hoặc nghe không có chúng sinh cũng tin tưởng, lãnh thọ, do đã hội nhập nơi nhất nghĩa đế.

Này Phạm thiên! Đại Bồ-tát khéo nhận biết về phương tiện tùy hành của Như Lai để giảng nói pháp như thế, đối với âm thanh của các lời giảng nói không hề sợ hãi, thì nên biết là cũng có thể tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Này Phạm thiên! Thế nào là Bồ-tát nhận biết về phương tiện thuyết pháp của Như Lai?

Này Phạm thiên! Như Lai vì chúng sinh mà giảng nói về bố thí sẽ đạt được giàu sang, giảng nói về trì giới sẽ được sinh lên cõi trời, nhẫn nhục sẽ được thân tướng uy nghiêm, tinh tấn sẽ đạt được đầy đủ các trí, thiền định sẽ có được mọi sự tịch tĩnh, trí tuệ sẽ xả bỏ hết các phiền não, hiểu biết rộng sẽ có được trí tuệ. Hành mười nẻo nghiệp thiện sẽ thành tựu được mọi sự giàu có, an vui nơi hàng trời, người. Hành Từ, Bi, Hỷ, Xả sẽ được sinh lên cõi trời Phạm thế. Hành Xa-ma-tha sẽ đạt được Tỳ-bà-xá-na. Hành theo bậc Hữu học sẽ chứng được bậc Vô học. Hành hạnh Bích-chi-phật thanh tịnh thì có thể thọ nhận các sự cúng dường. Hành theo sự chỉ dạy của chư Phật sẽ đạt được vô lượng trí. Hành theo Niết-bàn sẽ diệt trừ tất cả mọi khổ não.

Này Phạm thiên! Như Lai dùng các phương tiện thiện xảo như vậy, vì những chúng sinh mà khen ngợi, thuyết giảng các pháp ấy, nhưng Như Lai thật sự chẳng thủ đắc về ngã, chúng sinh, thọ mạng, trượng phu... Nên biết là Như Lai cũng không thấy có Bố thí, cũng không thấy quả của Bố thí. Không thấy có keo kiệt, cũng không thấy quả của keo kiệt. Không thấy có Trì giới, cũng không thấy quả của Trì giới. Không thấy có hủy giới, cũng không thấy quả của hủy giới. Không thấy có Nhẫn nhục, cũng không thấy quả của Nhẫn nhục. Không thấy có giận dữ, cũng không thấy quả của giận dữ. Không thấy có Tinh tấn, cũng không thấy quả của Tinh tấn. Không thấy có biếng trễ, cũng không thấy quả của biếng trễ. Không thấy có Thiền định, cũng không thấy quả của Thiền định. Không thấy có tâm loạn, cũng không thấy quả của tâm loạn. Không thấy có Bát-nhã, cũng không thấy quả của Bát-nhã. Không thấy có ngu si, cũng không thấy quả của ngu si. Không thấy có khổ vui, cũng không thấy quả của khổ vui. Không thấy có bậc Tu-đà-hoàn, cũng không thấy quả của Tu-đà-hoàn. Cho đến không thấy có Bồ-đề, không thấy quả của Niết-bàn.

Này Phạm thiên! Như Lai luôn vì chúng sinh mà thuyết giảng pháp, chúng sinh nương nơi những lời chỉ dạy như thật của Như Lai để tu hành, chuyên cần tu tập các

hạnh, vì ý nghĩa gì chúng sinh chuyên cần tu tập các pháp hành ấy nhưng không thể chứng, không thể đắc từ quả vị Tu-đà-hoàn đến A-la-hán, Duyên giác, cho đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt tới Niết-bàn? Do vậy mà các chúng sinh ấy không chứng đắc Niết-bàn, không thấy Niết-bàn.

Này Phạm thiên! Đó gọi là phương tiện thuyết pháp của Như Lai.

Các Đại Bồ-tát phải nên tinh tấn tu tập nhằm khiến cho chúng sinh thâm giữ được diệu pháp.

Này Phạm thiên! Thế nào là Bồ-tát nhận biết về chỗ hội nhập để thuyết pháp của Như Lai?

Này Phạm thiên! Mắt là nhập nơi cửa giải thoát. Như vậy tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng là nhập nơi cửa giải thoát. Vì sao? Vì mắt là không, không ngã và ngã sở. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng là không, không ngã và ngã sở. Vì tự tánh của chúng là như thế.

Này Phạm thiên! Nên biết các nhập ấy đều là nhập nơi cửa giải thoát. Nên biết chánh hành thì chẳng lừa dối. Như vậy, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đều là nhập cửa giải thoát. Đó là cửa Không, cửa Vô tướng, cửa Vô nguyện, cửa chẳng hành, cửa chẳng sinh, chẳng diệt, cửa không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, cửa chẳng thoái lui, chẳng sinh, cửa tự tánh thanh tịnh, vắng lặng.

Lại nữa, này Phạm thiên! Như Lai đối với tất cả các danh tự nêu bày rõ về cửa giải thoát. Vì sao? Vì tất cả các danh tự đều không hòa hợp, không dụng công, vì tự tánh của chúng vốn sâu kín.

Này Phạm thiên! Nên biết Như Lai tức ở trong tất cả các thứ văn tự để giảng nói về Thánh đế. Nên biết Như Lai tức ở trong hết thảy pháp được nêu giảng đã thuyết giảng về cửa giải thoát.

Này Phạm thiên! Nếu không có danh tự, ngôn ngữ để thuyết pháp, thì chư Phật, Như Lai không giảng nói về thật đế.

Này Phạm thiên! Như Lai thuyết pháp không có pháp nhiệm, trong tất cả các pháp được thuyết giảng, Như Lai đa chỉ bày về cửa giải thoát khiến mọi người chứng đắc được trí tuệ, hội nhập Niết-bàn.

Này Phạm thiên! Đó gọi là pháp môn hội nhập để thuyết pháp của Như Lai.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát phải nên tu học pháp ấy.

Này Phạm thiên! Thế nào là Như Lai dùng tâm đại Bi, thuyết giảng pháp cho khắp tất cả chúng sinh?

Này Phạm thiên! Như Lai có đầy đủ ba mươi hai thứ tương ứng với đại Bi, vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp. Những gì gọi là ba mươi hai thứ tương ứng với đại Bi?

Này Phạm thiên! Vì tất cả các pháp là vô ngã, mà các chúng sinh chẳng tin, chẳng hiểu, cho là có ngã, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không có chúng sinh, mà các chúng sinh cho là có chúng sinh, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không thọ mạng, mà các chúng sinh cho là có thọ mạng, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không có trượng phu, mà các chúng sinh cho là có trượng phu, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không thật có, mà các chúng sinh chấp là có thật, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không trụ, mà các chúng sinh cho là có trụ, Như Lai đối với các

chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không nơi chốn quy về, mà các chúng sinh ưa thích nơi chốn trở về, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không có ngã sở, mà các chúng sinh chấp có ngã sở, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không có chỗ lệ thuộc, mà các chúng sinh cho là có lệ thuộc, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không có tướng chấp giữ, mà các chúng sinh đều chấp giữ nơi tướng, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không sinh, mà các chúng sinh chấp là có sinh, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không diệt, mà các chúng sinh chấp là có diệt, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không cấu nhiễm, mà các chúng sinh cho là có cấu nhiễm, tham đắm nơi đó, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là lìa tham dục, mà các chúng sinh đều có tham dục, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là lìa sân hận, mà các chúng sinh đều có sân hận, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là lìa ngu si, mà các chúng sinh đều có ngu si, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không từ đâu đến, mà các chúng sinh đều chấp trước nơi chỗ đến, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không đi về đâu, mà các chúng sinh tham đắm nơi đời sau, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không tạo tác, mà các chúng sinh đều có tạo tác, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là không hý luận, mà các chúng sinh đều có các hý luận, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là Không, mà các chúng sinh lại rơi vào chỗ chấp có, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là Vô tướng, mà các chúng sinh lại chấp giữ nơi tướng, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp là Vô nguyện, mà các chúng sinh đều có nguyện, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả chúng sinh nơi thế gian thường giận dữ, tỵ hiềm, tranh chấp lẫn nhau, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả chúng sinh nơi thế gian rơi vào nẻo tà kiến, điên đảo, hành theo tà đạo, vì nhằm khiến họ an trụ trong chánh đạo, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả thế gian rơi vào chỗ điên đảo, hiểm nạn, trụ nơi chẳng phải đạo, vì nhằm khiến họ đi vào con đường chân thật, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả chúng sinh trong thế gian thường bị tham lam, keo kiệt trói buộc, không biết chán đủ, luôn chiếm đoạt tài vật nơi người khác, vì nhằm giáo hóa họ an trụ trong bả

thứ tài vật của bậc Thánh, là tín, giới, đa văn, xả, trí tuệ, hổ thẹn, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả chúng sinh trong thế gian thường vì các thứ của cải, nhà cửa, vợ con, tham ái mà làm tội lỗi cho chúng. Đối với các vật dễ tan vỡ, không bền chắc mà tưởng là bền chắc, vì muốn khiến họ nhận biết rõ các sự vật đều là vô thường, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả chúng sinh phạm phu trong thế gian, không biết rõ thân là giặc oán, nên thường tham chấp, nuôi dưỡng, cung phụng, khen ngợi, làm bạn thân thiết, chúng sinh cho đó là Thiện tri thức, không biết đó chính là tri thức xấu ác. Vì muốn làm bạn thân, làm bậc Thiện tri thức đích thật cho họ, nhằm đoạn trừ rốt ráo các thứ khổ, hoàn toàn đạt được an lạc của Niết-bàn, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả chúng sinh trong thế gian đều ưa hành theo sự lừa dối nơi ruộng vườn, nhà cửa, hay sống theo tà mạng. Vì nhằm thuyết pháp, khiến họ thực hành theo chánh mạng, vượt khỏi ba cõi, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Tất cả các pháp đều do nhân duyên sinh, nên siêng năng tu tập theo các hạnh như thế mới được thành tựu, nhưng chúng sinh lại rơi vào chỗ lười biếng, do đấy không thể đạt được sự giải thoát của bậc Thánh. Vì muốn khiến họ siêng năng để đạt được pháp giải thoát chắc chắn, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Này Phạm thiên! Chúng sinh xả bỏ pháp lớn, thù thắng vô ngại, không gì hơn, là pháp Niết-bàn, lại mong cầu pháp nhỏ, thấp kém nơi hàng Nhị thừa, vì các chúng sinh như thế, Như Lai muốn họ yêu thích pháp lớn, đó là khiến họ khéo nhận biết, quán xét đúng về Phật thừa, Như Lai đối với các chúng sinh ấy nên khởi tâm đại Bi.

Này Phạm thiên! Như Lai đối với các chúng sinh như thế mà thực hành ba mươi hai tâm đại Bi. Như vậy, vì ý nghĩa ấy nên Như Lai được gọi là bậc hành đại Bi. Nếu Bồ-tát ở trong chúng sinh thường có thể tu tập ba mươi hai đại Bi tâm này, thì Đại Bồ-tát ấy sẽ được gọi là ruộng phước rộng lớn, đầy đủ oai đức lớn, đạt được bậc không thoái chuyển, vì các chúng sinh tạo mọi lợi ích.

Lúc Đức Thế Tôn thuyết giảng về pháp môn đại Bi này, thì có ba vạn hai ngàn người phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn Bồ-tát đạt được pháp Nhãn vô sinh, bảy vạn hai ngàn Thiên tử đạt được Pháp nhãn lìa mọi cấu uế.

Bấy giờ, Bồ-tát Vông Minh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phạm thiên Thắng Tư Duy vì sao nghe Đức Như Lai thuyết giảng pháp tương ứng với pháp môn Đại Bi mà không vui mừng?

Phạm thiên đáp:

–Này Thiện nam! Nếu nhận biết ở nơi hai pháp tức có sự vui mừng. Nếu nhận biết ở trong thật tế không có hai pháp thì không có vui mừng.

Này Thiện nam! Ví như Đức Như Lai tạo ra người huyễn, lãnh hội các pháp được Như Lai thuyết giảng đều không vui, không mừng, do vậy, này Thiện nam! Nên biết tướng của tất cả các pháp đều như huyễn, nên đối với Như Lai không sinh tưởng thù thắng, đối với chúng sinh khác không sinh tưởng thấp kém.

Bồ-tát Vông Minh hỏi Phạm thiên:

–Này Thiện nam! Nhận biết tất cả các pháp, thế nào gọi là như tướng huyễn?

Phạm thiên đáp:

–Này Thiện nam! Nếu người phân biệt về tất cả các pháp là hành ở hai nơi, thì ông sẽ hỏi: Này Thiện nam! Ông hành ở nơi chốn nào? Xin thưa: Này Thiện nam! Tùy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

theo hàng phàm phu hành ở những nơi chốn nào thì tôi hành ở nơi đó.

Bồ-tát Võng Minh hỏi:

–Này Phạm thiên! Người phàm phu hành nơi tham, sân, si, thân kiến, biên kiến, giới cấm thủ, nghi ngờ ngã, ngã sở, cầu tà đạo... Này Thiện nam! Ông lẽ nào có thể hành ở các nơi chốn như vậy sao?

Phạm thiên hỏi lại:

–Này Thiện nam! Bồ-tát muốn đạt được tướng quyết định nơi pháp phàm phu chẳng?

Bồ-tát Võng Minh đáp:

–Này Thiện nam! Tôi hãy còn chẳng thấy có các phàm phu, huống là pháp của họ.

Phạm thiên lại hỏi:

–Này Thiện nam! Nếu các pháp không có tướng quyết định, thì tâm ông vì sao có các pháp nhiễm như: Tham dục, giận dữ, ngu si?

Bồ-tát đáp:

–Không có.

Phạm thiên thưa:

–Này Thiện nam! Tất cả các pháp đều xa lìa tướng tham dục, giận dữ, si mê, hành tướng của chúng cũng như vậy.

Này Thiện nam! Hành của hàng phàm phu hiện có tức là hành của bậc Hiền thánh, không hai, không sai biệt. Tất cả các hành đều chẳng phải là hành, tất cả ngôn thuyết đều chẳng phải là ngôn thuyết, tất cả đạo đều chẳng phải là đạo.

Thế nào gọi là tất cả các hành đều chẳng phải là hành?

–Này Thiện nam! Nếu người thực hành đạo trong ngàn vạn ức kiếp, nhưng đối với pháp tánh thì không hề tăng, giảm nên nói tất cả các hành đều chẳng phải là hành.

Thế nào là tất cả ngôn thuyết đều chẳng phải là ngôn thuyết?

–Này Thiện nam! Như Lai dùng tướng chẳng thể thuyết giảng để thuyết giảng về tất cả các pháp, nên tất cả các ngôn thuyết đều chẳng phải là ngôn thuyết.

Thế nào là tất cả đạo đều chẳng phải là đạo?

–Này Thiện nam! Do không có chỗ đạt đến, nên tất cả các đạo đều chẳng phải là đạo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Phạm thiên Thắng Tư Duy:

–Lành thay, lành thay! Này Phạm thiên! Nếu muốn thuyết pháp thì nên thuyết giảng như vậy.

